

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 06/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Khoa và ông Trần Quang Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 12/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn P, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1991; Giới tính: nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1971 và bà Ma Thị M, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất có vợ là Vũ Thị N, sinh năm 1991; vợ chồng có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014;

Hiện bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay - có mặt.

Người chứng kiến: Lý Văn T1, sinh năm 1965 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lý Văn H, sinh năm 1984 - vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, Công an xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đốc xóm C, xã P, một số người tụ tập có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổ công tác Công an xã P đã đến địa điểm trên thì gặp Hoàng Văn P đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 20F1 – 149.07 đang dừng đỗ ở khu vực dốc C. Tại đây P đã tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải ra 02 gói giấy (01 gói giấy bạc và 01 gói giấy báo), bên trong đều chứa các cục bột màu trắng (P khai đó là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản thân) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong 02 gói giấy bên trong đều chứa chất các cục bột màu trắng vào phong bì ký hiệu P ngoài ra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A10, màu đỏ niêm phong vào phong bì ký hiệu DT; số tiền 105.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam niêm phong vào phong bì ký hiệu T và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Hoàng Văn P. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở gói niêm phong, cân toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P có khối lượng là 0,478 gam và lấy mẫu vật gửi giám định theo quy định (phong bì ký hiệu P1).

Tại kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu P1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,478 gam.

Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn P khai nhận: P là người nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 28/12/2020, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 20F1 - 149.07 (xe P mượn của anh Huy) đến khu vực mỏ quặng sắt thuộc xóm Văn Giang, xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, gặp một người đàn ông tên Thịnh (P không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua của Thịnh 02 gói ma túy (loại heroine, 01 gói được gói bằng giấy bạc, 01 gói được gói bằng giấy báo) với giá 400.000 đồng mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được heroine, P cất vào túi áo khoác và điều khiển xe mô tô về đến khu vực xóm C, xã P, P bỏ số heroine trên ra sử dụng, thì gặp Tổ công tác Công an xã P đang làm nhiệm vụ nên P đã giao nộp số ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu P1, bên trong là mẫu ma túy còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu P2, bên trong là giấy gói và vỏ phong bì niêm phong P; 01 phong bì niêm phong ký hiệu DT1, bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A10 màu đỏ, đã qua sử dụng; Số tiền 105.000 đồng tiền Ngân hàng NN Việt Nam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 20F1 - 149.07, đã qua sử dụng;

Hiện đang được bảo quản lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSĐT ngày 12/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người chứng kiến là ông Lý Văn T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn H tại cơ quan điều tra, bị cáo P nhất trí với lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận, hồi 18 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, tại khu vực xóm C, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, P cất giữ trái phép trong người 0,478 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Lý Văn T1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn H, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan công an lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 28/12/2020, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Anh Lý Văn H có nguyện vọng được xin lại chiếc xe mô tô BKS 20F1-149.07, sau P sử dụng đi mua chất ma túy do anh không biết P sử dụng xe mình để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Như vậy ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều 249 BLHS quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông lương thiện, do đua đòi nên đi vào con đường nghiện ma túy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai, tuy nhiên do số lượng ma túy không lớn nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

{6}. Về vật chứng: 02 phong bì ký hiệu A1, A2. Xét các vật chứng nêu trên đều là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 phong bì niêm phong ký hiệu DT1, bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A10, màu đỏ, đã qua sử dụng; 105.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 20F1 149.07 đã qua sử dụng của Lý Văn H, xét khi cho P mượn xe mục đích để P hôm sau quay lại đón H đi làm, H không biết P sử dụng xe đi mua ma túy nên cơ quan công an đã không xử lý đối với uy là phù hợp. H có đề nghị được trả lại tài sản nên chấp nhận trả lại chiếc xe mô tô cho H sử dụng.

Về nguồn gốc số chất ma túy: Nam khai mua của một người đàn ông tên Thịnh (P không biết rõ tên và địa chỉ) vào ngày 28/12/2020 tại khu vực mỏ quặng sắt thuộc xóm Văn Giang, xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người bán ma túy.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Hoàng Văn P **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A10, màu đỏ, đã qua sử dụng; 105.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án cho bị cáo P;

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc biển kiểm soát 20F1 - 149.07 cho anh Lý Văn H.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/4/2019 giữa công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THADS dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN HỒNG MÂY